

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

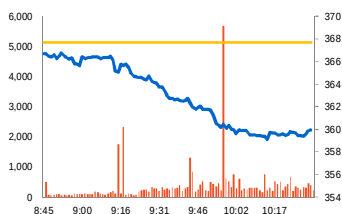
HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	340.94	↓ -7.90	-2.26%
KLGD (triệu ck)	20.63	↓ -4.82	-18.93%
GTGD (tỷ đồng)	304.44	↓ -40.36	-11.70%
Tổng cung (triệu ck)	31.13	↓ -4.51	-12.66%
Tổng cầu (triệu ck)	22.58	↓ -1.80	-7.37%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.16	↓ -0.72	-24.97%
KL bán (triệu ck)	2.73	↓ 0.00	-0.03%
Giá trị mua (tỷ đồng)	54.67	↓ -12.16	-18.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	62.55	↑ 0.42	0.67%

Biến động trong phiên



Bình Phạm

Head of Investments

Head of Research

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Văn Bình khẳng định sẽ tiếp tục tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, và cơ cấu toàn diện lại các tổ chức tín dụng (TCTD). Theo đó, trong giai đoạn từ 2011-2015, NHNN sẽ tiến hành rà soát, lành mạnh hóa tình trạng tài chính và củng cố năng lực hoạt động của các TCTD; cải thiện mức độ an toàn và hiệu quả hoạt động của các TCTD. Đối với các TCTD có mức độ rủi ro và nguy cơ mất an toàn cao, NHNN sẽ đưa ra những quy định cụ thể hơn trong Luật NHNN và Luật các TCTD để xử lý và cơ cấu lại những tổ chức này.

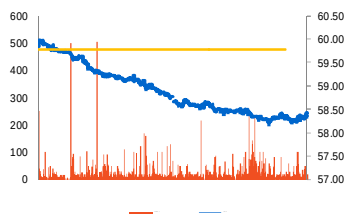
Đưa ra các giải pháp hỗ trợ thị trường chứng khoán (TTCK); nghiên cứu, tính toán rút ngắn thời gian giao dịch; đẩy mạnh tái cấu trúc thị trường đi cùng với việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước... là những nội dung chính được Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) Vũ Bằng đề cập trong phát biểu gần đây. Đồng thời, về việc rút ngắn T+3 xuống còn T+2, “UBCKNN đã có phương án trình Bộ Tài chính trong tháng 12-2011 và đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể triển khai trong năm 2012”

Lãi suất vàng trong nước vẫn tiếp tục tăng nóng, cao gấp 3-4 lần so với lãi suất USD. SCB nâng lãi suất huy động vàng bằng chứng chỉ lên đến 4,35%/năm, thay cho mức 3,7%/năm trước đó, nhiều NHTM cổ phần nhỏ và vừa khác cũng đẩy lãi suất huy động vàng phổ biến ở mức 2,5-3%/năm. Việc đẩy mạnh huy động vàng sẽ giúp các ngân hàng đa dạng hóa hoạt động và công cụ dự phòng khi cần thiết, nhưng đồng thời cũng đẩy lên lo tình trạng vàng hóa sẽ ngày càng trầm trọng khi lãi suất cao khiến người dân tăng mua và cất trữ vàng..

Thị trường phiên hôm nay giảm mạnh cả về điểm số với mức giảm 8 điểm xuống 340,40 điểm và khối lượng giao dịch, tổng KLGD sáng nay chỉ đạt 20,6 triệu cổ phiếu, tương đương 304,4 tỷ đồng. Thị trường vẫn đang kênh giảm điểm và chưa thấy một dấu hiệu gì tích cực hơn. Thị trường cần giảm thêm khoảng 10% từ mức hiện tại để chạm vào hỗ trợ mạnh. Nhà đầu tư nên tiếp tục bán ra cổ phiếu.

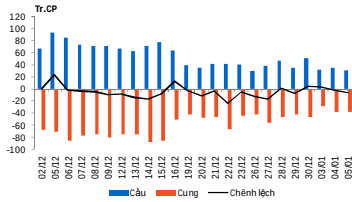
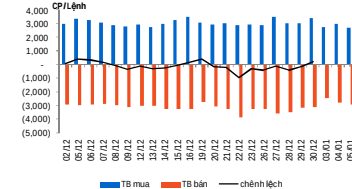
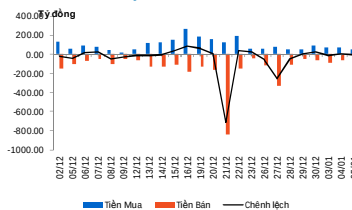
HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.89 ↓	-0.54	-0.96%
KL.GD (triệu ck)	20.38 ↑	0.76	3.85%
GTGD (tỷ đồng)	181.57 ↑	19.87	12.29%
Tổng cung (triệu ck)	30.92 ↑	0.78	2.57%
Tổng cầu (triệu ck)	25.22 ↑	0.43	1.73%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.46 ↑	0.65	80.39%
KL bán (triệu ck)	0.15 ↓	0.00	-3.14%
Giá trị mua (tỷ đồng)	23.00 ↑	16.33	244.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.40 ↓	-0.34	-19.39%

*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong phiên**

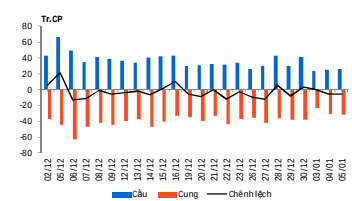
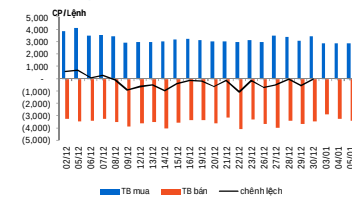
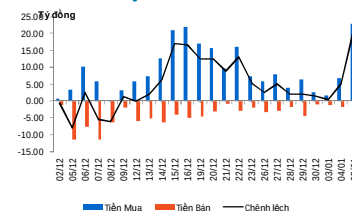
HNX tiếp tục phiên giảm điểm thứ 3 liên tiếp, trong đó VND, NVB giảm sàn khiến HNX-Index mất tổng cộng 0.128 điểm, các blue-chips khác như VCG, PVS, PVX, KLS ... cũng giảm điểm mạnh. Thanh khoản phiên hôm nay mặc dù được cải thiện so với hôm qua nhưng vẫn ở mức rất thấp với chỉ 20.38 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 181.57 tỷ đồng. Giao dịch hôm nay được hỗ trợ chủ yếu từ nhà đầu tư nước ngoài với việc họ mua vào với 1.46 triệu đơn vị, trị giá 23 tỷ đồng, trong đó tập trung vào các mã ACB, PVS và PGS...ngược lại chỉ bán ra 148 ngàn đơn vị, tương ứng với 1.4 tỷ đồng.

Thị trường vẫn đang kênh giảm điểm. Chưa thấy một dấu hiệu gì tích cực hơn. Thị trường cần giảm thêm khoảng 10% từ mức hiện tại để chạm vào hỗ trợ mạnh. Nhà đầu tư nên tiếp tục bán ra cổ phiếu.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh mở cửa, VN-Index tiếp tục mất thêm 2.42 điểm, tương ứng 0.69% lùi về 346.42 điểm. Các mã chủ chốt trong tình trạng sụt giảm đáng kể như BVH (-3.04%), VNM (-2.42%), SSI (-1.5%), VCB (-1.48%). Sang đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index tiếp tục chìm trong sắc đỏ khi mà các mã blue-chips đều trong tình trạng giảm điểm sâu. Đến 9h30, VN-Index đã giảm khá mạnh với 5.15 điểm, tương ứng 1.48% xuống 343.69 điểm, lực bán đều tập trung mạnh vào các mã chủ chốt như BVH, MSN, VNM, SSI, VCB, STB, CTG. Khép lại đợt khớp lệnh thứ hai, với 133 mã giảm giá, trong đó BVH, VNM giảm mạnh hơn 4%, VN-Index rớt 7.31 điểm, tương ứng 2,1% tạm chốt tại 341.43 điểm. Chốt phiên, VN-Index tiếp tục mất thêm 0.6 điểm, nâng mức giảm lên 7.9 điểm, xuống 340.94 điểm.

Toàn sàn có khoảng 20.6 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 304.44 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 3.4 triệu đơn vị, tương đương 78.63 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đợt khớp lệnh đầu tiên, HNX-Index giảm 0.18 điểm, khoảng 0,32% xuống 56.25 điểm. Trong các mã blue-chips chỉ trừ ACB tăng nhẹ, còn các mã khác như KLS, VND, PVX, SHN, BVS đều trong tình trạng giảm với giao dịch ảm đạm. Lực bán tăng mạnh trong đợt khớp lệnh liên tục, khiến thị trường không hề có dấu hiệu tăng điểm, đến 9h30, HNX-Index giảm nhẹ 0.3 điểm khi HBB, VND, NVB, PVS, NTP giảm sàn và những bluechips khác cũng giảm đáng kể như KLS, PVX, BVS,... Toàn sàn HNX cũng có đến 101 mã giảm giá, trong đó 40 mã giảm kịch sàn. Cuối đợt 2, HNX-Index duy trì mức giảm khoảng 0.55% lùi về sát mức 56 điểm. Chốt phiên, HNX-Index mất 0.54 điểm, tương ứng 0.96% và đóng cửa tại 55.89 điểm.

Toàn sàn có 20.38 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 181.57 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận cũng chiếm tỷ trọng đáng kể với 3.87 triệu đơn vị, trị giá 65.4 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 12 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 3,57%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 6,12%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,81% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,69 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 05/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,400	-	→ 0.00	0.47	15.88	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	2,900	86,700	↑ 3.57	0.17	0.28	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,400	397,700	↑ 0.58	1.02	36.99	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,200	150,800	↓ -6.12	0.75	40.00	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,400	-	→ 0.00	0.41	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,900	-	→ 0.00	0.36	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,100	96,300	→ 0.00	0.28	0.46	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	11,300	151,100	↓ -3.42	0.67	5.16	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,800	366,900	→ 0.00	1.89	7.77	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,500	196,500	↓ -1.04	0.61	4.80	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	29,400	→ 0.00	0.79	23.59	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,200	500	↓ -4.65	0.79	2.19	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,000	446,500	↓ -2.26	1.10	4.89	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	6,400	1,114,700	↓ -4.48	0.28	1.03	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	22,700	406,030	↓ -1.73	1.36	3.67	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,300	56,230	↓ -1.74	1.01	6.17	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30,000	5,400	↑ 0.33	2.03	9.02	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,900	61,800	↑ 2.63	0.35	2.69	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	30,400	66,780	↓ -0.33	2.34	11.65	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	6,900	194,610	↓ -2.82	0.61	8.25	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,400	621,160	↑ 3.03	0.44	26.83	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200	36,330	↓ -2.33	0.36	0.96	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	4,900	39,870	→ 0.00	0.44	5.56	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,300	157,950	↑ 2.82	0.66	3.80	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,200	7,600	↓ -2.33	0.34	0.93	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mại công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	16,000	15,800	-1.25	32,751,611
JVC	15,900	16,600	4.40	17,303,439
VNM	82,500	79,500	-3.64	18,682,520
SSI	13,300	13,100	-1.50	11,136,799
MSN	88,500	86,500	-2.26	7,840,395

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	21,900	22,700	3.65	20,059
ACB	19,300	19,700	2.07	14,138
VND	6,800	6,400	-5.88	12,616
KLS	7,700	7,400	-3.90	12,565
HBS	14,000	14,000	0.00	8,235

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	1,400	1,500	100	7.14
MPC	16,000	16,800	800	5.00
SVC	18,400	19,300	900	4.89
TRA	39,700	41,600	1,900	4.79
FDC	23,300	24,400	1,100	4.72

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TJC	2,900	3,100	200	6.90
RHC	11,600	12,400	800	6.90
SJE	5,800	6,200	400	6.90
S91	4,400	4,700	300	6.82
VC2	13,500	14,400	900	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,700	1,600	-100	-5.88
ITD	7,700	7,300	-400	-5.19
VFG	40,000	38,000	-2,000	-5.00
PDR	18,000	17,100	-900	-5.00
LHG	14,000	13,300	-700	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ORS	1,400	1,300	-100	-7.14
OCH	10,000	9,300	-700	-7.00
DTC	25,800	24,000	-1,800	-6.98
VHL	30,300	28,200	-2,100	-6.93
CTC	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	12,745	FPT	10,999
VNM	6,072	DPM	7,839
DPM	5,920	SSI	7,322
DPR	5,469	VNM	6,750
SSC	4,909	DPR	5,469

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACB	13,343	PVS	1,096
PGS	3,616	SDT	125
PVS	2,739	SDD	70
PVC	805	S96	50
PVE	711	THV	26

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định - ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu - ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng - ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339